

Số:464/ĐA-UBND

Bình Lư, ngày 23 tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN, BẢN CỦA XÃ BÌNH LƯ

Căn cứ các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp tổ chức bộ máy và công tác cán bộ; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sắp xếp, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Thực hiện các Nghị quyết, kết luận của Trung ương về chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 14/10/2025 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 04/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Ủy ban nhân dân xã Bình Lư, tỉnh Lai Châu xây dựng Đề án sắp xếp, kiện toàn thôn, bản gắn với sắp xếp lại chi bộ, ban công tác Mặt trận thôn, bản như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ

1. Căn cứ chính trị

- Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (mục XIV) đã chỉ rõ: “Sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới” và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng, tại mục 12.5.11 Phụ lục III: “Đảng ủy Chính phủ chủ trì sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới” thời gian thực hiện Quý II năm 2026;

- Kết luận số 163-KL/TW năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trong đó

yêu cầu “nghiên cứu lộ trình kéo dài việc sử dụng người không chuyên trách phù hợp với thời điểm sắp xếp lại thôn, tổ dân phố (trước ngày 31/5/2026)”;

- Kết luận số 186-KL/TW ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp đã giao Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo Bộ Nội vụ “khẩn trương ban hành quy định về tiêu chí và trình tự, thủ tục sắp xếp thôn, tổ dân phố; phối hợp với các bộ, ngành liên quan, các địa phương hướng dẫn việc bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách các địa phương tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư trên địa bàn”;

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới: “Sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới”;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Căn cứ Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 04/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 (sửa đổi, bổ sung tại Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15);

- Nghị định số 59/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

- Quyết định số 1589/QĐ-TTg ngày 24/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Kế hoạch số 4207/KH-UBND ngày 27/5/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về

việc triển khai thực hiện sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Căn cứ Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về Phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Căn cứ tình hình thực tế tổ chức bộ máy, quy mô dân số, số hộ gia đình, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã Bình Lư.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP THÔN, BẢN

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và các quy định của pháp luật hiện hành, trong thời gian qua, tỉnh Lai Châu đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện việc sắp xếp thôn, bản trên địa bàn và đạt được những kết quả quan trọng. Sau sắp xếp, số lượng thôn, bản trên địa bàn xã giảm từ 35 xuống còn 22, giảm 13 bản (tương đương giảm 37,1%).

Việc sắp xếp thôn, bản thời gian qua đã góp phần kiện toàn quy mô đơn vị dân cư phù hợp hơn với thực tiễn; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư, góp phần giữ vững quốc phòng, an ninh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, một số thôn, bản sau sắp xếp vẫn gặp khó khăn do địa bàn rộng, địa hình chia cắt, dân cư phân tán, quy mô dân số không đồng đều; ảnh hưởng đến công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động cộng đồng.

Trong điều kiện triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và tiếp tục thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy, hệ thống thôn, bản hiện nay còn bộc lộ những hạn chế như: số lượng đơn vị còn nhiều; quy mô dân số, số hộ giữa các thôn, bản chưa đồng đều; một số đơn vị chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định.

Tổ chức chi bộ, Ban công tác Mặt trận và các đoàn thể ở một số thôn, bản còn phân tán; việc bố trí người hoạt động không chuyên trách còn dàn trải; khó khăn trong công tác tạo nguồn cán bộ, đảng viên và lựa chọn người có năng lực, uy tín tham gia hoạt động ở cơ sở.

Việc tiếp tục rà soát, sắp xếp thôn, bản là cần thiết nhằm giảm đầu mối, tinh gọn bộ máy, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách, tiết kiệm ngân sách và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Sau sắp xếp, công tác quản lý nhà nước ở cấp xã sẽ thuận lợi hơn; nâng cao hiệu quả quản lý dân cư, đất đai, hộ tịch, an sinh xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và giải quyết thủ tục hành chính cho Nhân dân.

Đồng thời, việc sắp xếp tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư, thuận lợi cho quy hoạch và phát triển hạ tầng, triển khai hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và thực hiện chính sách dân tộc.

Từ những cơ sở trên, việc xây dựng Đề án sắp xếp, kiện toàn thôn, bản gắn với sắp xếp chi bộ và Ban công tác Mặt trận là cần thiết nhằm bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, xác định rõ mục tiêu, lộ trình, giải pháp thực hiện và tạo cơ sở để triển khai đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương.

III. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu Đề án

- Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về sắp xếp, tổ chức lại thôn bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và tình hình thực tiễn của địa phương.

- Khắc phục tình trạng quy mô thôn nhỏ, số hộ dân ít, phân tán; tạo điều kiện thuận lợi trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, bản.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; tinh gọn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản góp phần giảm chi ngân sách nhà nước, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và các nguồn lực hiện có.

- Tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng dân cư; bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội sau khi thực hiện ghép thôn, bản.

- Phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển của địa phương; bảo đảm điều kiện thuận lợi về địa lý, giao thông, sinh hoạt cộng đồng, sản xuất và đời sống của Nhân dân.

- Làm cơ sở để tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi số và cải cách hành chính ở địa phương.

2. Nguyên tắc xây dựng Đề án

2.1. Việc sắp xếp thôn, bản phải bảo đảm đúng tiêu chí, quy định của Chính phủ, phù hợp yêu cầu quản lý khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời xem xét các yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và đặc thù địa phương; gắn với nâng cao hiệu quả quản trị, chuyển đổi số và phục vụ Nhân dân.

2.2. Quá trình thực hiện phải bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã

hội; chủ động xử lý các vấn đề phát sinh, giữ gìn đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân.

2.3. Tên gọi thôn, bản sau sắp xếp phải phù hợp quy định pháp luật, giữ gìn giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống; được thực hiện công khai, dân chủ và lấy ý kiến Nhân dân theo quy định.

2.4. Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm quyền lợi và ổn định tư tưởng trong quá trình sắp xếp.

2.5. Lựa chọn người hoạt động ở thôn, bản có uy tín, trách nhiệm, năng lực vận động quần chúng; từng bước trẻ hóa đội ngũ, nâng cao trình độ công nghệ thông tin và kỹ năng quản trị cộng đồng.

2.6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của Nhân dân; bảo đảm người dân được thông tin, tham gia góp ý và giám sát quá trình thực hiện.

2.7. Việc sắp xếp thôn, bản phải gắn với kiện toàn chi bộ, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội.

PHẦN II

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG THÔN, BẢN

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Xã Bình Lư được thành lập theo Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô dân số của các xã: Bình Lư (cũ); Sơn Bình (cũ); Thị trấn Tam Đường (cũ).

Xã Bình Lư có tổng diện tích tự nhiên 17.239 ha, dân số 18.197 người. Trên địa bàn có 35 bản với 11 dân tộc cùng sinh sống, trong đó: Dân tộc Kinh chiếm 36,55%, dân tộc Thái chiếm 26,86%, dân tộc Mông chiếm 20,86%, dân tộc Giáy chiếm 5,77%, dân tộc Dao chiếm 4,03%, dân tộc Lự chiếm 2,45%, dân tộc Hoa chiếm 1,53%, dân tộc Tày chiếm 0,63%, dân tộc Lô Lô chiếm 0,54%, dân tộc Mường chiếm 0,24%, dân tộc Lào chiếm 0,19%, các dân tộc khác chiếm 0,34%.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự điều hành của chính quyền địa phương, tình hình kinh tế - xã hội của xã có nhiều chuyển biến tích cực; kết cấu hạ tầng từng bước được đầu tư; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng lên; quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Hệ thống chính trị ở cơ sở thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính

sách pháp luật của Nhà nước.

Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn xã vẫn còn một số thôn có quy mô số hộ thấp, chưa bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định; bộ máy hoạt động còn công kênh; việc bố trí đội ngũ người hoạt động không chuyên trách còn dàn trải, gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và làm tăng chi ngân sách nhà nước.

II. THỰC TRẠNG THÔN, BẢN

1. Thực trạng tổ chức, hoạt động, quy mô của thôn, bản

Bản trên địa bàn xã đa số được hình thành gắn liền với lịch sử văn hóa, phong tục, tập quán của các dân tộc trên địa bàn. Các điều kiện về cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu như: nhà văn hóa, hệ thống giao thông nội bản, nước sinh hoạt, điện, trường học,... phục vụ cho hoạt động cộng đồng và ổn định cuộc sống của người dân cơ bản được đầu tư xây dựng, đảm bảo cho sinh hoạt, hội họp của Nhân dân.

Nhiều bản có quy mô dân số và số hộ thấp, chưa bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định. Mô hình bản gắn với cộng đồng dân cư truyền thống, có sự ổn định về phong tục, tập quán, quan hệ dòng họ và bản sắc văn hóa dân tộc, góp phần duy trì khối đoàn kết cộng đồng.

Quy mô bản trên địa bàn xã còn phân tán, thiếu đồng đều; số lượng đơn vị có quy mô nhỏ còn nhiều dẫn đến tăng đầu mối tổ chức, tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách và kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Một số địa bàn chưa bảo đảm tính hợp lý giữa quy mô dân cư với điều kiện quản lý, tổ chức hoạt động cộng đồng và hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Tổng số bản hiện có trên địa bàn xã: 35 bản. Trong đó:

+ Số bản đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình: 10 bản.

+ Số bản chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình: 25 bản.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục kèm theo Đề án)

2. Thực trạng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản

Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 185/2025/NĐ-CP, các chức danh người hoạt động không chuyên trách hiện bao gồm bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản, trưởng ban công tác Mặt trận. Hiện nay, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản trên địa bàn xã cơ bản được bố trí theo quy định, góp phần quan trọng trong triển khai nhiệm vụ chính trị, công tác vận động Nhân dân và duy trì hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Tính đến ngày 31/5/2026, toàn xã có 87 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản bao gồm (*Bí thư, Trưởng bản, Trưởng ban công tác mặt trận*).

Trong đó: đảng viên 60/87 người, chiếm 69%; nữ 6 người, chiếm 6,8 %; dân tộc thiểu số: 53 người, chiếm 60,9%. Về chuyên môn nghiệp vụ: Sơ cấp 6 người chiếm 6,9%; trung cấp 13 người chiếm 14,9, cao đẳng 02 người chiếm 2,3%, đại học 7 người chiếm 8 %. Về trình độ lý luận chính trị: sơ cấp 37 người chiếm 42,5%, trung cấp 13 người chiếm 14,9%.

Trong thời gian qua, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở bản trên địa bàn xã đã cơ bản phát huy vai trò trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, hòa giải ở cơ sở, giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng nông thôn mới và triển khai các nhiệm vụ tại địa bàn dân cư. Nhiều người hoạt động không chuyên trách có uy tín, tinh thần trách nhiệm, gắn bó với cơ sở, am hiểu phong tục, tập quán và có ảnh hưởng tích cực trong cộng đồng dân cư, góp phần quan trọng trong việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và giữ vững ổn định ở cơ sở.

Đội ngũ này đã tích cực phối hợp với cấp ủy, chính quyền, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể trong việc triển khai chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân; tham gia nắm tình hình địa bàn, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, vận động Nhân dân thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động và giải quyết các vấn đề phát sinh tại cộng đồng dân cư.

Tuy nhiên, do đặc thù địa bàn rộng, dân cư phân tán, điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn nên hoạt động của đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở một số nơi còn gặp nhiều hạn chế. Chế độ, chính sách hỗ trợ còn thấp, khối lượng công việc ngày càng tăng trong khi phần lớn hoạt động kiêm nhiệm; công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn. Việc tạo nguồn cán bộ trẻ, có trình độ, năng lực tham gia hoạt động ở thôn, bản còn khó khăn, nhất là các bản tại vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới.

Việc xây dựng phương án ghép thôn được thực hiện theo nguyên tắc ưu tiên các thôn có vị trí địa lý liền kề, giao thông thuận lợi, có sự tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm phù hợp thực tiễn địa phương, ổn định đời sống Nhân dân và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở.

PHẦN THỨ BA

PHƯƠNG HƯỚNG SẮP XẾP THÔN, BẢN

I. TIÊU CHÍ ĐỊNH HƯỚNG SẮP XẾP

1. Tiêu chí thành lập thôn, bản

1.1. Quy mô số hộ gia đình

Theo quy định hiện nay, thôn, bản phải có từ 150 hộ gia đình trở lên.

Trường hợp ở địa bàn biên giới, do việc di dân hoặc để bảo vệ đường biên giới, chủ quyền quốc gia; thôn ở các địa bàn có yếu tố đặc thù khác (ở nơi có địa hình bị chia cắt phức tạp; giao thông đi lại khó khăn; nằm biệt lập; khác biệt về văn hóa, phong tục tập quán...) thì quy mô thôn, bản có thể thấp hơn quy định tại Mục này.

1.2. Tiêu chí khác

Thôn, bản phải có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

2. Định hướng sắp xếp thôn, bản

Phương án sắp xếp thôn, bản phải bảo đảm sau sắp xếp các thôn, bản đạt tiêu chí quy mô số hộ gia đình theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

Trường hợp do điều kiện thực tiễn ở địa bàn chưa thể sắp xếp để đạt tiêu chí quy mô số hộ gia đình tại Nghị định thì phải thực hiện nhập nguyên trạng từ 02 thôn, bản liền kề trở lên để giảm số lượng đầu mối và đồng thời xây dựng phương án tiếp tục sắp xếp trong giai đoạn tiếp theo.

Đối với các thôn, bản có yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, địa hình và phong tục tập quán hoặc điều kiện tổ chức cộng đồng dân cư không thể thực hiện sắp xếp thì UBND cấp xã báo cáo, giải trình rõ lý do, sự cần thiết và căn cứ đề xuất không thực hiện sắp xếp.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Phương án sắp xếp

Căn cứ tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân xã Bình Lư xây dựng phương án sắp xếp như sau:

a) Sắp xếp, tổ chức lại 35 bản trên địa bàn xã Bình Lư để hình thành 22 thôn, bản mới.

(Phương án cụ thể tại Phụ lục kèm theo Đề án).

b) Giữ nguyên 10 bản trong đó giữ nguyên 01 bản (không thay đổi tên) do bản có yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, địa hình và phong tục tập quán, 100% dân tộc ít người.

c. 01 bản sau khi được sắp xếp có 134 hộ, không đủ 150 hộ. Nhưng do vị trí địa lý đặc thù, phong tục tập quán các bản lân cận đã được thực hiện sáp nhập.

(Lý do cụ thể tại Phụ lục kèm theo Đề án).

2. Phương án sắp xếp các chi bộ, các chi hội

(Nội dung sắp xếp chi bộ, chi hội thực hiện theo phương án của Đảng ủy,

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các Tổ chức chính trị xã hội về việc hợp nhất các Chi bộ, Chi hội).

3. Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản

3.1. Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách

- Đối với chức danh Bí thư Chi bộ: Thực hiện theo phương án của Đảng ủy xã.
- Đối với chức danh Trưởng thôn, bản: Ủy ban nhân dân xã chủ trì thực hiện việc bố trí, sắp xếp đảm bảo theo quy định.
- Đối với chức danh Trưởng Ban công tác mặt trận; Thực hiện theo phương án của Cơ quan UBMTTQ Việt Nam xã.

3.2. Phương án sắp xếp, bố trí người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản

- Đối với chức danh Phó Bí thư chi bộ: Thực hiện theo phương án của Đảng ủy xã.
- Đối với chức danh Phó Trưởng thôn, bản: Ủy ban nhân dân xã chủ trì thực hiện việc bố trí, sắp xếp đảm bảo theo quy định.
- Đối với chức danh Nhân viên y tế (ở thôn, bản): Trạm Y tế xã chủ trì trong công tác lựa chọn nhân sự.
- Đối với chức danh Thôn đội trưởng: Ban Chỉ huy quân sự xã chủ trì trong công tác lựa chọn nhân sự.
- Tổ an ninh trật tự cơ sở: Công an xã chủ trì trong công tác lựa chọn nhân sự và đảm bảo số lượng theo quy định.
- Đối với Trưởng các Chi hội: Chi hội trưởng Phụ nữ; Chi hội trưởng nông dân; Chi hội trưởng Cựu chiến binh; Chi hội trưởng Người cao tuổi và Bí thư Chi Đoàn thanh niên. Thực hiện theo phương án của Cơ quan UBMTTQ Việt Nam xã.

4. Phương án thực hiện chế độ, chính sách đối với những người dôi dư sau sắp xếp

Sau khi thực hiện sắp xếp thôn, bản số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản sẽ dôi dư so với quy định. Để bảo đảm quyền lợi cho các cá nhân thôi đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nội dung như sau:

- + Thực hiện rà soát, đánh giá toàn bộ đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản trước khi sắp xếp; căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, năng lực, uy tín và yêu cầu nhiệm vụ để bố trí, sử dụng phù hợp đối với các chức danh tại

thôn, bản mới sau sắp xếp.

+ Đối với những người không tiếp tục bố trí công tác sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân xã lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định tại Nghị định 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

5. Phương án bố trí, sắp xếp nhà văn hóa, tài sản công của các thôn, bản thực hiện sắp xếp

5.1. Nhà văn hóa, tài sản công

Nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng, công trình công cộng, tài sản công tại các thôn, bản thực hiện sáp nhập được rà soát, thống kê, quản lý và sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý tài sản công.

Ưu tiên bố trí, sử dụng nhà văn hóa, địa điểm sinh hoạt cộng đồng bảo đảm phù hợp với quy mô dân cư, điều kiện đi lại và nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân sau sắp xếp. Đối với các công trình dôi dư, xuống cấp hoặc không còn phù hợp, UBND cấp xã tổ chức rà soát, đề xuất phương án quản lý, sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí tài sản nhà nước. Khuyến khích việc tận dụng cơ sở vật chất hiện có để phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp, tổ chức hoạt động văn hóa, xã hội tại khu dân cư sau sắp xếp.

5.2. Hồ sơ, tài liệu

Việc quản lý, bàn giao, lưu trữ hồ sơ, tài liệu của các thôn, bản thực hiện sắp xếp phải bảo đảm đầy đủ, chặt chẽ, đúng quy định; tránh thất lạc, hư hỏng hoặc gián đoạn trong công tác quản lý ở cơ sở. UBND cấp xã chỉ đạo tổ chức rà soát, thống kê, phân loại toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức, hoạt động, dân cư, tài sản, các phong trào và hoạt động cộng đồng trước khi thực hiện sắp xếp; tổ chức bàn giao, tiếp nhận và lưu trữ theo quy định hiện hành.

Đối với các hồ sơ có giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống của cộng đồng dân cư cần được bảo quản, lưu giữ đầy đủ nhằm phục vụ công tác quản lý và gìn giữ giá trị lịch sử địa phương.

5.3. Các tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư

Sau sắp xếp, các tổ chức tự quản tại cộng đồng dân cư như tổ an ninh, tổ hòa giải, tổ tự quản, tổ bảo vệ môi trường và các mô hình tự quản khác được rà soát, kiện toàn phù hợp với mô hình tổ chức mới của thôn, bản.

Việc kiện toàn các tổ chức tự quản phải bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả, không chồng chéo nhiệm vụ; phát huy vai trò của người có uy tín, già làng, trưởng dòng họ và các lực lượng nòng cốt tại cơ sở trong công tác vận động Nhân

dân, giữ gìn an ninh trật tự và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Tiếp tục duy trì và phát huy các mô hình tự quản hiệu quả, phù hợp với đặc điểm của từng địa bàn; tăng cường sự phối hợp giữa các tổ chức tự quản với chi bộ, Ban Công tác Mặt trận và chính quyền cơ sở trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại cộng đồng dân cư.

6. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện sắp xếp, kiện toàn thôn, bản được bảo đảm từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định.

PHẦN THỨ TƯ

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân

UBND xã xây dựng kế hoạch tuyên truyền về chủ trương sắp xếp, kiện toàn thôn, bản; tổ chức quán triệt đến cán bộ, công chức, người hoạt động ở khu dân cư và Nhân dân. Tăng cường tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, hội nghị thôn, bản, các cuộc họp dân, trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp với điều kiện địa phương.

Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội vận động Nhân dân tham gia góp ý, tạo sự đồng thuận trong quá trình thực hiện; kịp thời nắm bắt, giải quyết những kiến nghị, vướng mắc phát sinh từ cơ sở.

2. Rà soát, xây dựng phương án sắp xếp thôn, bản

UBND xã tổ chức rà soát hiện trạng các thôn, bản về quy mô dân số, số hộ gia đình, diện tích tự nhiên, điều kiện địa lý, hạ tầng và các yếu tố đặc thù của địa phương; xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn thôn, bản bảo đảm phù hợp quy định và tình hình thực tế.

Phối hợp với UBMTTQ và các tổ chức đoàn thể thực hiện kiện toàn tổ chức chi bộ, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở khu dân cư sau sắp xếp.

3. Kiện toàn đội ngũ người hoạt động ở thôn, bản

Thực hiện rà soát, bố trí, sắp xếp đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản bảo đảm công khai, dân chủ, đúng quy định. Lựa chọn những người có phẩm chất đạo đức, uy tín, năng lực và tinh thần trách nhiệm để tham gia công tác ở khu dân cư. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng quản lý, kỹ năng tuyên truyền, vận động quần chúng, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi

số cho đội ngũ hoạt động ở thôn, bản.

4. Bảo đảm chế độ, chính sách và điều kiện hoạt động

UBND xã thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách bị ảnh hưởng do sắp xếp theo quy định. Chủ động rà soát cơ sở vật chất, nhà văn hóa, trang thiết bị làm việc và hạ tầng công nghệ thông tin tại các thôn, bản; đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ đầu tư, nâng cấp nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động của hệ thống chính trị ở khu dân cư sau sắp xếp. Đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và phục vụ Nhân dân, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

UBND xã thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện phương án sắp xếp thôn, bản; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh. Định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định; bảo đảm việc sắp xếp được thực hiện đúng lộ trình, công khai, minh bạch và đạt hiệu quả.

PHẦN THỨ NĂM

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

Chủ trì tham mưu quy trình thực hiện sắp xếp thôn, bản trên địa bàn xã.

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các thôn, bản trong việc tham mưu tổ chức hội nghị cử tri, lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp thôn, bản theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với Công an xã, các thôn, bản trong việc rà soát số hộ, số khẩu của các thôn, bản trên địa bàn xã phục vụ việc sắp xếp thôn, bản.

Tham mưu việc triển khai thực hiện các chính sách, chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách các thôn, bản bị ảnh hưởng bởi việc sắp xếp.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu và sự cần thiết của việc sắp xếp thôn nhằm tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

2. Phòng Kinh tế

- Hướng dẫn các thôn rà soát, thống kê, bàn giao tài chính, tài sản, trang thiết bị và đất đai giữa thôn, bản cũ và thôn mới sau sắp xếp.

- Tham mưu bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên cho các thôn, bản sau sắp xếp.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

- Phối hợp với Phòng Kinh tế tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí, quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản của các thôn theo quy định.

- Chủ trì kiểm tra, thẩm định, cho ý kiến vào các văn bản liên quan đến việc sắp xếp thôn, bản bảo đảm đúng quy định pháp luật.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn trong việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, bảo đảm tiến độ triển khai việc sắp xếp thôn, bản.

4. Công an xã

- Đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, nắm bắt dư luận trong nhân dân liên quan đến việc sắp xếp thôn, bản trên địa bàn.

- Phối hợp cung cấp thông tin về số hộ, số khẩu của các thôn, bản trên địa bàn xã phục vụ việc sắp xếp thôn, bản.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận, thống nhất thực hiện chủ trương sắp xếp thôn, bản.

- Phối hợp nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; kịp thời phản ánh với cấp ủy, chính quyền để xem xét giải quyết.

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc kiện toàn tổ chức đoàn thể tại thôn, bản mới sau sắp xếp.

6. Các Chi bộ, Ban công tác Mặt trận, Trưởng thôn và các tổ chức đoàn thể ở thôn

- Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương sắp xếp thôn trên địa bàn xã.

- Phối hợp tổ chức hội nghị cử tri, lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp thôn theo quy định.

- Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất và các nội dung liên quan khi thực hiện sáp nhập.

- Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng Nhân dân, kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

7. Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Phối hợp Công an xã trong việc nắm chắc tình hình địa bàn, tình hình Nhân

dân và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong quá trình triển khai thực hiện sắp xếp thôn, bản kịp thời tham mưu xử lý các tình huống phát sinh.

- Chủ trì rà soát, kiện toàn thôn đội trưởng, lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên phù hợp với địa bàn, quy mô và tổ chức của thôn, bản mới sau sắp xếp.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị các Sở, ngành chuyên môn thuộc UBND tỉnh quan tâm hướng dẫn địa phương trong quá trình triển khai thực hiện phương án sắp xếp, đặc biệt là việc thực hiện quy trình, thủ tục, hồ sơ và giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản dôi dư sau sắp xếp.

Trên đây là sắp xếp, tổ chức lại thôn, bản của xã bình lư ./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- TT. Đảng ủy xã (b/c);
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn, bản trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Tuấn

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN, BẢN

(kèm theo Đề án số **464**ĐA/-UBND, ngày **23**/6/2026 của UBND xã Bình Lục)

STT	Tên thôn, bản, tổ dân phố dự kiến sắp xếp	Số hộ trước sáp nhập	Phương án sắp xếp thôn, bản	Số hộ sau sáp nhập (dự kiến)	Ghi chú
1	Bản Chu Va 12	155	Bản Ô Quy Hồ	145	
2	Bản Chu Va 6	170	Bản Chu Va	170	
3	Bản Chu Va 8	212	Bản Ngũ Chi Sơn	212	
4	Bản Nậm Dê	110	Bản Sơn Bình	224	
5	Bản 46	110			
6	Bản Tân Hợp	152	Bản Tân Hợp	152	
7	Bản Huồi Ke	172	Bản Hoàng Liên Sơn	172	
8	Bản Cò Lá	130	Bản Cò Lá	219	
9	Bản Thèn Thầu	100			
10	Bản Hoa Vân	85	Thôn Hoa Vân	170	
11	Bản Toòng Pẩn	85			
12	Bản KM2	86	Thôn Thống Nhất	168	
13	Bản Thống Nhất	89			
14	Máy Đường + 1 phần cò lá	134	Thôn Độc Lập	154	
15	Bản Noong Nuồng	22	Bản Nà Đon	225	
16	Bản Nà Đon	130			
17	Bản Nà San	73			
18	Bản Nà Hum	94	Bản Hạnh Phúc	155	
19	Bản Nà Cà	61			
20	Bản Tân Bình	56	Bản Thái Bình	134	
21	Bản Hưng Bình	78			
22	Bản Pa Pe	93	Bản Pa Pe	93	
23	Bản Nà Khan	94	Bản Nà Phát	168	
24	Bản Nà Phát	74			
25	Bản Trung Tâm	211	Thôn Đoàn Kết	211	
26	Bản Mường Mớ	203	Bản Mường Lự	203	
27	Bản Mường Cầu	235	Bản Mường Cầu	353	
28	Bản Nậm Tường	118			
29	Bản Thác Cạn	168	Thôn Thanh Bình	168	
30	Bản Hồ Ta	173	Thôn Tam Đường	173	
31	Bản Thác Tình	73	Bản Thác Tình	236	
32	Bản Bình Luông	56			
33	Bản Sấn Bay	107			
34	Bản Nà Đa	134	Thôn Tiên Bình	249	
35	Bản Tiên Bình	115			
Tổng		4154	7 thôn, 15 bản	4154	

353

235